HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI LẦN 1
Năm học 2021-2022 học kỳ 1 - CT3

Tên học phần : **Kiểm thử phần mềm nhúng** Mã học phần : **CTCTHT12** Số TC : **2**
Ngày thi : **05/01/2022** Hình thức thi : **Viết 90p** Ca thi : **14h** Thi tại: **Online**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi:…… Vắng:…….. Có lý do:…… Không lý do:……

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	CT030101	Nguyễn Quảng	An	CT3AD				
2	2	CT020102	Đinh Thế	Anh	CT2AD				
3	3	CT030203	Đỗ Tuấn	Anh	CT3BD				
4	4	CT020401	Đồng Khắc	Anh	CT2AD				TKD
5	5	CT030302	Lê Học Hoàng	Anh	CT3CD				
6	6	CT030303	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	CT3CD				
7	7	CT030102	Nguyễn Quốc	Anh	CT3AD				
8	8	CT030104	Nguyễn Tuấn	Anh	CT3AD				
9	9	CT030103	Nguyễn Vương	Anh	CT3AD				
10	10	CT030403	Trần Tiến	Anh	CT3DD				
11	11	CT020101	Trần Tuấn	Anh	CT2AD				
12	12	CT020201	Trương Quốc	Anh	CT2BN				
13	13	CT030202	Vũ Ngọc	Anh	CT3BD				
14	14	CT030401	Vũ Tuấn	Anh	CT3DD				
15	15	CT030304	Mai Ngọc	Ánh	CT3CD				TKD
16	16	CT030404	Nguyễn Doãn	Ba	CT3DD				
17	17	CT030105	Hoàng Xuân	Bách	CT3AD				
18	18	CT030205	Lê Ngọc	Bảo	CT3BD				
19	19	CT030305	Nguyễn Xuân	Bảo	CT3CD				
20	20	CT030405	Đỗ Thanh	Bình	CT3DD				
21	21	CT030106	Nguyễn Văn	Bình	CT3AD				
22	22	CT030206	Nguyễn Văn	Chiến	CT3BD				
23	23	CT030306	Vũ Trọng	Chính	CT3CN				
24	24	CT030107	Đinh Thọ	Chỉnh	CT3AD				
25	25	CT030207	Phạm Ngọc	Chung	CT3BN				
26	26	CT030406	Nguyễn Văn	Công	CT3DD				
27	27	CT030307	Phạm Minh	Công	CT3CD				
28	28	CT030108	Ngô Ngọc Biên	Cương	CT3AD				
29	29	CT030109	Nguyễn Đức	Cường	CT3AD				
30	30	CT030407	Nguyễn Đức	Cường	CT3DN				
31	31	CT030408	Nguyễn Hữu	Cường	CT3DD				
32	32	CT030209	Nguyễn Mạnh	Cường	CT3BD				
33	33	CT030208	Trần Đức	Cường	CT3BD				
34	34	CT030212	Hoàng Quốc	Đạt	CT3BD				
35	35	CT020406	Nghiêm Trọng Tiến	Đạt	CT2DD				
36	36	CT030312	Ngô Quang	Đạt	CT3CD				
37	37	CT030311	Nguyễn Hữu	Đạt	CT3CD				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
38	38	CT030411	Nguyễn Mạnh	Đạt	CT3DD				
39	39	CT030213	Nguyễn Tiến	Đạt	CT3BD				
40	40	CT030412	Vũ Tiến	Đạt	CT3DN				
41	41	CT030114	Tạ Đỗ Minh	Đông	CT3AD				
42	42	CT030214	Đoàn Đình	Đồng	CT3BD				
43	43	CT030316	Nguyễn Trọng	Đức	CT3CD				
44	44	CT030414	Phạm Huỳnh	Đức	CT3DD				
45	45	CT030215	Phạm Văn	Đức	CT3BD				
46	46	CT030115	Trần Minh	Đức	CT3AD				
47	47	CT030116	Vũ Văn	Đức	CT3AD				
48	48	CT030409	Phạm Thị	Dung	CT3DD				
49	49	CT030110	Lường Văn	Dũng	CT3AD				
50	50	CT020312	Hoàng Thanh	Dương	CT2CD				
51	51	CT030309	Nguyễn Tuấn	Dương	CT3CD				
52	52	CT030410	Hoàng Đức	Duy	CT3DD				
53	53	CT030310	Ngô Đức	Duy	CT3CN				
54	54	CT030111	Nguyễn Trọng	Duy	CT3AD				
55	55	CT030211	Nguyễn Văn	Duy	CT3BD				
56	56	CT030217	Đặng Trường	Giang	CT3BD				
57	57	CT020314	Nguyễn Trường	Giang	CT2CD				
58	58	CT020114	Vương Huy	Giang	CT2AN				
59	59	CT030317	Cao Văn	Giáp	CT3CD				
60	60	CT030118	Lê Thị Ngọc	Hà	CT3AD				
61	61	CT030415	Ngô Thị Thu	Hà	CT3DD				
62	62	CT030416	Nguyễn Tấn	Hải	CT3DD				
63	63	CT030218	Nguyễn Văn	Hải	CT3BD				
64	64	CT030318	Phan Văn	Hải	CT3CD				
65	65	CT030417	Phan Thị Thúy	Hằng	CT3DD				
66	66	CT030219	Cao Ngọc	Hiền	CT3BD				
67	67	CT030119	Đoàn Thị Thúy	Hiền	CT3AD				
68	68	CT030220	Hoàng Thị	Hiền	CT3BD				
69	69	CT030319	Nguyễn Minh	Hiển	CT3CD				
70	70	CT030320	Lê Tuấn	Hiệp	CT3CD				
71	71	CT030418	Nguyễn Quốc	Hiệp	CT3DD				
72	72	CT030223	Bùi Minh	Hiếu	CT3BD				
73	73	CT030123	Hà Minh	Hiếu	CT3AD				
74	74	CT030122	Lại Văn	Hiếu	CT3AD				
75	75	CT030221	Lê Trần Minh	Hiếu	CT3BD				
76	76	CT020119	Nguyễn Gia	Hiếu	CT2AD				Nợ: 10.050.000
77	77	CT030222	Nguyễn Trung	Hiếu	CT3BD				
78	78	CT030420	Nguyễn Văn	Hiếu	CT3DD				
79	79	CT030419	Phạm Doãn	Hiếu	CT3DD				
80	80	CT030121	Phạm Xuân	Hiếu	CT3AD				
81	81	CT030321	Trịnh Xuân	Hiếu	CT3CN				N100

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
82	82	CT030323	Bùi Huy	Hiệu	CT3CD				
83	83	CT030421	Bùi Quang	Hiệu	CT3DD				
84	84	CT020217	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	CT2BD				
85	85	CT020218	Nguyễn Quang	Hòa	CT2BD				
86	86	CT030422	Trương Xuân	Hòa	CT3DN				
87	87	CT030423	Lưu Ngọc	Hoan	CT3DD				
88	88	CT030324	Nguyễn Duy	Hoàn	CT3CD				
89	89	CT010115	Nguyễn Công	Hoàng	CT1AN				
90	90	CT030325	Nguyễn Đức	Hoàng	CT3CN				
91	91	CT030124	Phạm Huy	Hoàng	CT3AD				
92	92	CT030125	Lê Thị Bích	Hồng	CT3AD				
93	93	CT020220	Nguyễn Ngọc	Huân	CT2BN				
94	94	CT030224	Bùi Tiến	Huấn	CT3BN				N100
95	95	CT020124	An Mạnh	Hùng	CT2AD				
96	96	CT030225	Bùi Đình	Hùng	CT3BD				
97	97	CT030424	Nguyễn Hữu	Hùng	CT3DD				
98	98	CT020222	Nguyễn Ngọc	Hưng	CT2BN				
99	99	CT020421	Quách Cao	Hướng	CT2DN				
100	100	CT030126	Cao Hoàng	Huy	CT3AD				
101	101	CT030425	Trần Quang	Huy	CT3DD				
102	102	CT020126	Trần Văn	Huy	CT2AN				
103	103	CT030326	Nguyễn Văn	Huyên	CT3CD				
104	104	CT030327	Kiều Quang	Huynh	CT3CD				
105	105	CT020224	Phan Văn	Khải	CT2BN				
106	106	CT030328	Trịnh Hữu	Khải	CT3CD				
107	107	CT020225	Nguyễn Vân	Khanh	CT2BN				
108	108	CT030426	Hoàng Duy	Khánh	CT3DD				
109	109	CT030128	Mã Văn	Khoa	CT3AN				
110	110	CT030227	Nguyễn Minh	Khoa	CT3BD				
111	111	CT020423	Phạm Minh	Khuê	CT2DD				
112	112	CT020226	Hoàng Trung	Kiên	CT2BN				
113	113	CT030129	Lê Trung	Kiên	CT3AD				
114	114	CT030427	Nguyễn Tiến Trung	Kiên	CT3DD				
115	115	CT020127	Nguyễn Trung	Kiên	CT2AN				
116	116	CT030329	Phạm Văn	Kiên	CT3CD				
117	117	CT030330	Vũ Trung	Kiên	CT3CD				
118	118	CT030428	Bùi Việt	Kiều	CT3DD				
119	119	CT030130	Đặng Thị Mai	Lam	CT3AD				
120	120	CT030133	Đoàn Thị Thanh	Lam	CT3AD				
121	121	CT030229	Nguyễn Duy	Lâm	CT3BD				
122	122	CT030429	Trần Thị Kim	Liên	CT3DD				
123	123	CT030132	Đỗ Hoàng	Linh	CT3AD				
124	124	CT030230	Nguyễn Phương	Linh	CT3BD				
125	125	CT030131	Nguyễn Văn	Linh	CT3AD				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
126	126	CT030134	Nguyễn Thị Thanh	Loan	CT3AD				
127	127	CT030430	Nguyễn Xuân	Lộc	CT3DD				
128	128	CT030232	Tào Tiến	Lộc	CT3BD				
129	129	CT020128	Trần Đình	Lộc	CT2AN				
130	130	CT030333	Hoàng Xuân	Long	CT3CD				
131	131	CT020229	Lê Thành	Long	CT2BD				
132	132	CT030235	Nguyễn Hải	Long	CT3BD				
133	133	CT030233	Nguyễn Văn	Long	CT3BD				
134	134	CT030432	Phạm Bảo	Long	CT3DD				
135	135	CT030332	Phạm Quang	Long	CT3CD				
136	136	CT030137	Phan Công	Long	CT3AD				
137	137	CT030136	Tăng Xuân	Long	CT3AD				
138	138	CT030234	Trương Phi	Long	CT3BD				
139	139	CT030433	Trần Gia	Lương	CT3DN				
140	140	CT030139	Lê Phương	Mai	CT3AD				
141	141	CT030161	Đặng Quốc	Mạnh	CT3AD				
142	142	CT030140	Đặng Văn	Mạnh	CT3AD				
143	143	CT030334	Khuất Văn	Mạnh	CT3CD				
144	144	CT030336	Nguyễn Hoàng	Minh	CT3CD				
145	145	CT030335	Nguyễn Thị	Minh	CT3CD				
146	146	CT030237	Nguyễn Văn	Minh	CT3BD				
147	147	CT030434	Đỗ	Mười	CT3DN				
148	148	CT030435	Phạm Trà	My	CT3DD				
149	149	CT030338	Hoàng Phương	Nam	CT3CD				
150	150	CT030436	Lương Thành	Nam	CT3DD				
151	151	CT020232	Mạc Văn	Nam	CT2BN				
152	152	CT030339	Nguyễn Thành	Nam	CT3CD				
153	153	CT030238	Nguyễn Trung	Nam	CT3BD				
154	154	CT030141	Phan Hoài	Nam	CT3AD				
155	155	CT030337	Trịnh Vân	Nam	CT3CD				
156	156	CT030239	Đỗ Thị	Nga	CT3BD				
157	157	CT030240	Nguyễn Văn	Nghĩa	CT3BD				
158	158	CT030241	Lê Minh	Ngọc	CT3BD				
159	159	CT030437	Nguyễn Quang	Ngọc	CT3DD				
160	160	CT030142	Lê Trọng	Nhân	CT3AD				
161	161	CT020134	Cung Minh	Phong	CT2AN				
162	162	CT030143	Trần Ngọc	Phong	CT3AD				
163	163	CT030243	Dương Duy	Phúc	CT3BD				
164	164	CT030340	Ngô Khắc	Phước	CT3CN				
165	165	CT030244	Thân Trường	Phước	CT3BD				
166	166	CT030144	Đặng Thanh	Phương	CT3AD				
167	167	CT030438	Hoàng Văn	Phương	CT3DD				
168	168	CT030341	Trần Thị	Phương	CT3CD				
169	169	CT030439	Trần Thị	Phượng	CT3DD				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
170	170	CT030440	Trương Quốc	Quân	CT3DN				
171	171	CT030441	Bùi Xuân	Quang	CT3DD				TKD
172	172	CT020432	Ma Thành	Quang	CT2DD				
173	173	CT030245	Trần Minh	Quảng	CT3BD				Nợ: 6.700.000
174	174	CT030342	Nguyễn Duy	Quyết	CT3CD				
175	175	CT030344	Hoàng Ngọc	Sơn	CT3CD				TKD
176	176	CT030146	Lê Quang	Sơn	CT3AD				
177	177	CT030246	Nguyễn Lam	Sơn	CT3BD				
178	178	CT030442	Phan Hoàng	Sơn	CT3DD				
179	179	CT030147	Nguyễn Khắc	Tài	CT3AD				
180	180	CT030443	Phạm Duy	Tài	CT3DD				
181	181	CT030247	Phạm Văn	Tài	CT3BD				
182	182	CT030345	Nguyễn Đình	Tâm	CT3CD				
183	183	CT030444	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	CT3DD				
184	184	CT030248	Hoàng Văn	Tân	CT3BD				
185	185	CT030148	Mạc Nhật	Tân	CT3AD				
186	186	CT020238	Nguyễn Hồng	Thái	CT2BN				N100
187	187	CT030346	Nguyễn Văn	Thái	CT3CD				
188	188	CT030149	Văn Thư	Thái	CT3AD				
189	189	CT030347	Vũ Trung	Thắng	CT3CD				
190	190	CT020336	Bùi Ngọc	Thành	CT2CD				
191	191	CT030250	Đàm Khắc	Thành	CT3BD				
192	192	CT030151	Đặng Công	Thành	CT3AD				
193	193	CT030251	Vũ Đình	Thể	CT3BD				
194	194	CT030349	Đỗ Đình	Thịnh	CT3CD				
195	195	CT030446	Nguyễn Đức	Thịnh	CT3DD				
196	196	CT030447	Nguyễn Văn	Thoại	CT3DD				
197	197	CT030448	Tạ Thị Minh	Thu	CT3DD				
198	198	CT030153	Vũ Thu	Thủy	CT3AD				
199	199	CT030154	Hoàng Thành	Tiến	CT3AD				
200	200	CT030350	Nguyễn Thị	Trang	CT3CD				
201	201	CT030449	Ninh Thị Thu	Trang	CT3DD				
202	202	CT030252	Phan Thị Hiền	Trang	CT3BD				
203	203	CT030351	Mai Duy	Trinh	CT3CD				
204	204	CT030352	Hoàng Thành	Trung	CT3CD				
205	205	CT030451	Lưu Quốc	Trung	CT3DD				TKD
206	206	CT030254	Nguyễn Đình	Trung	CT3BD				
207	207	CT030450	Nguyễn Đức	Trung	CT3DN				
208	208	CT030353	Nguyễn Thành	Trung	CT3CN				
209	209	CT030255	Cù Văn	Trường	CT3BD				N100
210	210	CT030156	Nguyễn Hữu	Trường	CT3AD				
211	211	CT030354	Trần Xuân	Trường	CT3CD				
212	212	CT030452	Hoàng Hữu	Trượng	CT3DD				
213	213	CT030157	Hoàng Minh	Tú	CT3AD				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
214	214	CT030158	Đỗ Bá	Tư	CT3AD				
215	215	CT030159	Nguyễn Đức	Tuân	CT3AD				Nợ: 6.700.000
216	216	CT030256	Trần Cao	Tuân	CT3BD				
217	217	CT030453	Bùi Quang	Tuấn	CT3DD				
218	218	CT020439	Cao Đức	Tuấn	CT2DD				
219	219	CT020246	Nguyễn Anh	Tuấn	CT2BN				
220	220	CT030355	Trần Anh	Tuấn	CT3CD				
221	221	CT030356	Trần Quang	Tuấn	CT3CD				
222	222	CT030257	Lưu Thanh	Tùng	CT3BN				
223	223	CT030357	Nguyễn Ngọc Thanh	Tùng	CT3CN				
224	224	CT030454	Nguyễn Việt	Tùng	CT3DD				
225	225	CT030258	Hoàng Trọng	Tuyên	CT3BD				
226	226	CT030455	Nguyễn Mạnh	Tuyên	CT3DD				
227	227	CT030358	Vũ Thị Thanh	Vân	CT3CD				
228	228	CT030456	Đỗ Đức	Việt	CT3DD				
229	229	CT030359	Trần Đức	Việt	CT3CD				
230	230	CT020144	Lê Thành	Vinh	CT2AN				
231	231	CT030457	Phan Quang	Vũ	CT3DD				
232	232	CT030160	Trần Đăng	Vũ	CT3AD				
233	233	CT020145	Lê Hùng	Vương	CT2AD				
234	234	CT030259	Hoàng Thị	Xoan	CT3BD				

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Tổng số bài thi : Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất **Cán bộ coi thi thứ hai** **Người nhận**

HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI LẦN 1
Năm học 2021-2022 học kỳ 1 - DT2

Tên học phần : **Hệ thống viễn thông** Mã học phần : **DT1DVVT5** Số TC : **2**
Ngày thi : **05/01/2022** Hình thức thi : **Viết 60p** Ca thi : **14h** Thi tại: **Online**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi:…… Vắng:…….. Có lý do:…… Không lý do:……

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	DT020101	Cao Quốc	Anh	DT2A				
2	2	DT020102	Phạm Nhật	Anh	DT2A				
3	3	DT020201	Lê Văn	Bắc	DT2B				
4	4	DT020202	Nguyễn Xuân	Bách	DT2B				
5	5	DT020103	Phạm Duy	Bách	DT2A				
6	6	DT020203	Hoàng Văn	Bảo	DT2B				
7	7	DT020105	Đặng Vũ	Biên	DT2A				
8	8	DT020107	Nguyễn Cao	Chinh	DT2A				
9	9	DT020108	Phạm Văn	Chương	DT2A				
10	10	DT020205	Lý Thị Thu	Chuyên	DT2B				
11	11	DT020206	Nguyễn Văn	Cường	DT2B				
12	12	DT020114	Cao Đăng	Đạt	DT2A				
13	13	DT020115	Nguyễn Hoàng	Định	DT2A				
14	14	DT020117	Lê Xuân	Đức	DT2A				
15	15	DT020211	Nguyễn Xuân	Đức	DT2B				
16	16	DT020212	Vũ Mạnh	Đức	DT2B				
17	17	DT020111	Nguyễn Anh	Dũng	DT2A				
18	18	DT020110	Nguyễn Minh	Dũng	DT2A				
19	19	DT020112	Nguyễn Tấn	Dũng	DT2A				
20	20	DT020208	Nguyễn Tấn	Dũng	DT2B				
21	21	DT020209	Trần Mạnh	Dũng	DT2B				
22	22	DT020210	Lê Quang	Dương	DT2B				
23	23	DT020213	Ngô Quang	Hiệp	DT2B				
24	24	DT020118	Nguyễn Huy	Hiệp	DT2A				
25	25	DT020214	Đinh Công	Hiếu	DT2B				
26	26	DT010215	Trần Minh	Hiếu	DT1B				
27	27	DT020215	Bùi Trung	Hiệu	DT2B				
28	28	DT020120	Trần Văn	Hòa	DT2A				
29	29	DT020121	Nguyễn Công	Hoàn	DT2A				
30	30	DT020122	Cao Văn	Hoàng	DT2A				
31	31	DT020216	Vũ Văn	Hoàng	DT2B				
32	32	DT020217	Nguyễn Văn	Hùng	DT2B				Nợ: 2.680.000
33	33	DT020218	Nguyễn Quang	Hưng	DT2B				
34	34	DT010220	Đỗ Đình	Huy	DT1B				
35	35	DT020219	Nguyễn Ngọc	Huy	DT2B				
36	36	DT020124	Hoàng Duy	Khánh	DT2A				
37	37	DT020221	Trần Duy	Khánh	DT2B				
38	38	DT020223	Bùi Thị	Linh	DT2B				
39	39	DT020125	Phạm Ngọc	Linh	DT2A				
40	40	DT020126	Phong Ngọc	Lộc	DT2A				
41	41	DT020128	Lê Hoàng	Long	DT2A				
42	42	DT020127	Nguyễn Hải	Long	DT2A				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
43	43	DT020225	Nguyễn Hoàng	Long	DT2B				
44	44	DT020224	Nguyễn Thế Minh	Long	DT2B				
45	45	DT020226	Nguyễn Đức	Mạnh	DT2B				
46	46	DT020130	Bùi Lê	Minh	DT2A				
47	47	DT020228	Đỗ Đức	Minh	DT2B				
48	48	DT020131	Đỗ Thị	Mơ	DT2A				
49	49	DT020229	Trần Thúy	Nga	DT2B				
50	50	DT020132	Lê Văn	Ngọc	DT2A				
51	51	DT020133	Lại Long	Nhật	DT2A				
52	52	DT020231	Nguyễn Văn	Ninh	DT2B				
53	53	DT020134	Trần Trung	Phong	DT2A				
54	54	DT020135	Đỗ Huy	Phúc	DT2A				
55	55	DT020233	Trần Mạnh	Quân	DT2B				
56	56	DT020136	Trịnh Duy	Quân	DT2A				
57	57	DT020234	Nguyễn Đức	Quang	DT2B				
58	58	DT020137	Nguyễn Minh	Quang	DT2A				
59	59	DT020138	Nguyễn Văn	Quý	DT2A				
60	60	DT020235	Nguyễn Văn	Quý	DT2B				
61	61	DT020139	Nguyễn Thị	Quyên	DT2A				
62	62	DT020237	Đỗ Lâm	Sơn	DT2B				
63	63	DT020238	Ngô Văn	Sơn	DT2B				
64	64	DT020141	Nguyễn Quang	Sơn	DT2A				
65	65	DT020143	Nguyễn Văn	Sự	DT2A				
66	66	DT020239	Lê Văn	Sỹ	DT2B				
67	67	DT020144	Cao Đình	Thiện	DT2A				
68	68	DT020241	Vũ Trọng	Thiện	DT2B				
69	69	DT020145	Hoàng Trung	Thông	DT2A				
70	70	AT120154	Thân Xuân	Thông	AT12AT				N100
71	71	DT020242	Ma Thị Hoài	Thương	DT2B				
72	72	DT020243	Nguyễn Văn	Tiến	DT2B				
73	73	DT020244	Dương Quang	Triệu	DT2B				
74	74	DT020146	Mai Đức	Trung	DT2A				
75	75	DT020245	Lê Minh	Tuấn	DT2B				
76	76	DT020147	Nguyễn Thanh	Tuấn	DT2A				
77	77	DT020246	Lê Đình	Tùng	DT2B				
78	78	DT010142	Lê Hoàng	Tùng	DT1A				
79	79	DT020148	Lê Đắc	Tuyên	DT2A				
80	80	DT020149	Vương Văn	Tuyền	DT2A				

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Tổng số bài thi : Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất **Cán bộ coi thi thứ hai** **Người nhận**

HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI LẦN 1
Năm học 2021-2022 học kỳ 1 - AT14

Tên học phần : **Phát hiện lỗi và lỗ hổng bảo mật phần mềm** Mã học phần : **ATATAP4** Số TC : **2**
Ngày thi : **05/01/2022** Hình thức thi : **Viết 90** Ca thi : **14h** Thi tại: **Online**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi:…… Vắng:…….. Có lý do:…… Không lý do:……

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	AT140101	Vũ	An	AT14AU				
2	2	AT140801	Đinh Hoàng	Anh	AT14IU				TKD
3	3	AT130402	Lê Hoàng	Anh	AT13DU				
4	4	AT140502	Nguyễn Hoàng	Anh	AT14EU				
5	5	AT140102	Nguyễn Tùng	Anh	AT14AU				
6	6	AT140202	Trần Duy	Anh	AT14BU				TKD
7	7	AT140302	Vũ Việt	Anh	AT14CU				
8	8	AT140103	Nguyễn Thế	Bắc	AT14AU				
9	9	AT140603	Lê Thiều	Bảo	AT14GU				
10	10	AT140703	Nguyễn Thanh	Bình	AT14HU				
11	11	AT140803	Nguyễn Trường	Bình	AT14IU				
12	12	AT140504	Nguyễn Văn	Chung	AT14EU				
13	13	AT130705	Nguyễn Mạnh	Cường	AT13HU				
14	14	AT140206	Nguyễn Trọng	Đạo	AT14BU				
15	15	AT140306	Đào Thành	Đạt	AT14CU				
16	16	AT140208	Nguyễn Thành	Đạt	AT14BU				
17	17	AT140309	Nguyễn Trí	Diện	AT14CU				TKD
18	18	AT140310	Vũ Ngọc	Điệp	AT14CU				
19	19	AT140409	Phạm Đức	Do	AT14DU				
20	20	AT140507	Trần Hữu	Đông	AT14EU				
21	21	AT130412	Nguyễn Quang	Đồng	AT13DU				
22	22	AT140509	Lê Huy	Du	AT14EU				
23	23	AT130913	Đào Huy	Đức	AT13KU				
24	24	AT140808	Bùi Anh	Dũng	AT14IU				
25	25	AT140707	Đỗ Mạnh	Dũng	AT14HU				
26	26	AT140212	Hoàng Sơn	Hà	AT14BU				
27	27	AT140416	Ngô Đăng	Hải	AT14DU				
28	28	AT130415	Nguyễn Văn	Hải	AT13DU				N100
29	29	AT140216	Trần Văn	Hải	AT14BU				
30	30	AT130221	Bùi Anh	Hào	AT13BU				
31	31	AT140320	Lê Minh	Hiếu	AT14CU				
32	32	AT120320	Nguyễn Minh	Hiếu	AT12CU				TKD
33	33	AT140419	Nguyễn Thành	Hiếu	AT14DU				
34	34	AT140420	Phạm Thành Trung	Hiếu	AT14DU				
35	35	AT140523	Nguyễn Hữu	Hoàng	AT14EU				
36	36	AT140522	Trần Sỹ	Hoàng	AT14EU				
37	37	AT140811	Dương Viết	Hưng	AT14IU				
38	38	AT130825	Nguyễn Văn Quang	Hưng	AT13IU				
39	39	AT130924	Trần Quang	Hưng	AT13KU				TKD
40	40	AT140812	Vũ Hồng	Hưng	AT14IU				
41	41	AT130927	Đào Thị Linh	Hương	AT13KU				
42	42	AT140815	Ngô Nguyễn Quỳnh	Hương	AT14IU				

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
43	43	AT140821	Nguyễn Đình	Huy	AT14IU				
44	44	AT140123	Nguyễn Thuần	Huy	AT14AU				
45	45	AT140325	Phạm Khắc	Khánh	AT14CU				
46	46	AT140823	Vũ Bá	Lâm	AT14IU				TKD
47	47	AT130327	Đào Quang	Linh	AT13CU				
48	48	AT140623	Phạm Văn	Lộc	AT14GU				
49	49	AT130232	Tống Viết	Lực	AT13BU				TKD
50	50	AT130238	Lê Hồng	Minh	AT13BU				
51	51	AT140729	Bùi Duy	Nam	AT14HU				
52	52	AT140224	Nguyễn Hữu	Nam	AT14BU				
53	53	AT140530	Nguyễn Hữu	Nghĩa	AT14EU				
54	54	AT140432	Phạm Tuấn	Nghĩa	AT14DU				TKD
55	55	AT140732	Nguyễn Duy	Nhật	AT14HU				
56	56	AT140831	Vũ Văn	Nhiệm	AT14IU				
57	57	AT140228	Trịnh Duy	Niên	AT14BU				
58	58	AT140230	Bùi Quang	Ninh	AT14BU				
59	59	AT130340	Đặng Tuấn	Phong	AT13CU				
60	60	AT140336	Lê Hồng	Phong	AT14CU				
61	61	AT140434	Phạm Duy	Phúc	AT14DU				
62	62	AT140338	Đỗ Văn	Quân	AT14CU				
63	63	AT140337	Nguyễn Nhật	Quang	AT14CU				
64	64	AT140840	Nguyễn Trung Huy	Sơn	AT14IU				
65	65	AT140234	Lê Văn	Tân	AT14BU				
66	66	AT140340	Hoàng Nguyên	Thái	AT14CU				
67	67	AT140442	Nguyễn Đắc	Thành	AT14DU				
68	68	AT130350	Nguyễn Tiến	Thành	AT13CU				TKD
69	69	AT140846	Nguyễn Văn	Tiến	AT14IU				
70	70	AT140146	Cao Minh	Tiệp	AT14AU				
71	71	AT140150	Nguyễn Duy	Tới	AT14AU				
72	72	AT140347	Đào Khắc	Trọng	AT14CU				TKD
73	73	AT140545	Trịnh Văn	Trường	AT14EU				TKD
74	74	AT140548	Nguyễn Anh	Tú	AT14EU				
75	75	AT130358	Bùi Minh	Tuấn	AT13CU				TKD
76	76	AT140450	Nguyễn Văn	Tuấn	AT14DU				
77	77	AT140851	Lê Xuân	Tùng	AT14IU				
78	78	AT140651	Vũ Đức	Việt	AT14GU				